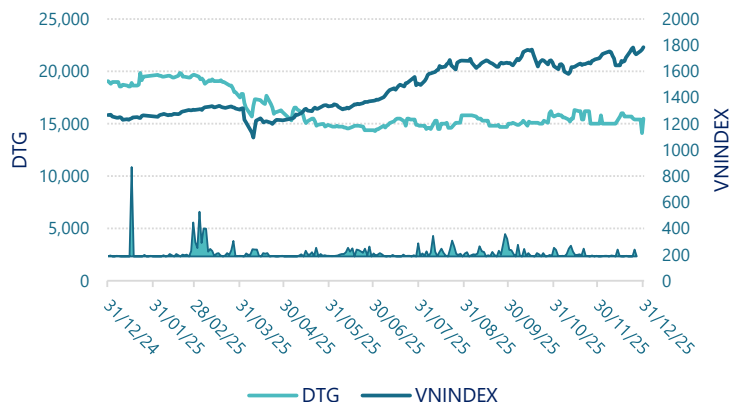




CTCP Dược phẩm Tipharco (HNX: DTG)

Lịch sử giá



Thông tin giao dịch 31/12/2025

Giá hiện tại (VNĐ)	15,500
Cao nhất 52 tuần (VNĐ)	19,854
Thấp nhất 52 tuần (VNĐ)	14,100
SL cổ phiếu LH	9,605,318
KLGD BQ 20 phiên (CP)	3,895
% sở hữu nước ngoài	0.1%
Vốn điều lệ (tỷ VNĐ)	
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	149
P/E	11.6
EPS	1,334

DT thuần

Q4/25

124

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 55.3 | 80.6%

YoY: ▼ 24.0 | -16.2%

LN sau thuế

Q4/25

11.3

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 10.4 | 1138%

YoY: ▲ 1.20 | 11.6%

Tỷ suất lãi EBIT

2025

6.1%

+/- YoY: ▼ 3.7%

DT thuần

2025

317

tỷ VNĐ

YoY: ▼ 47.0 | -12.9%

LN sau thuế

2025

12.8

tỷ VNĐ

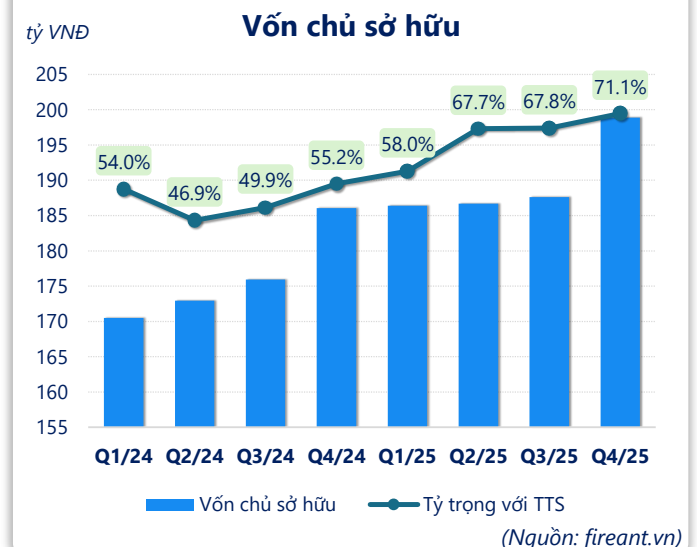
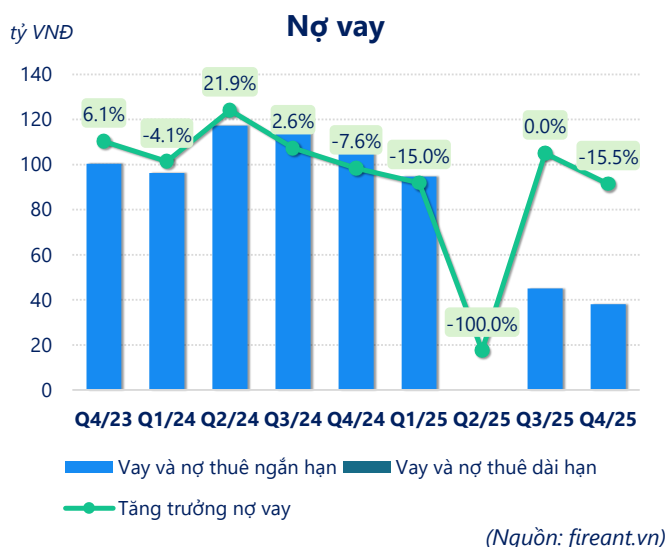
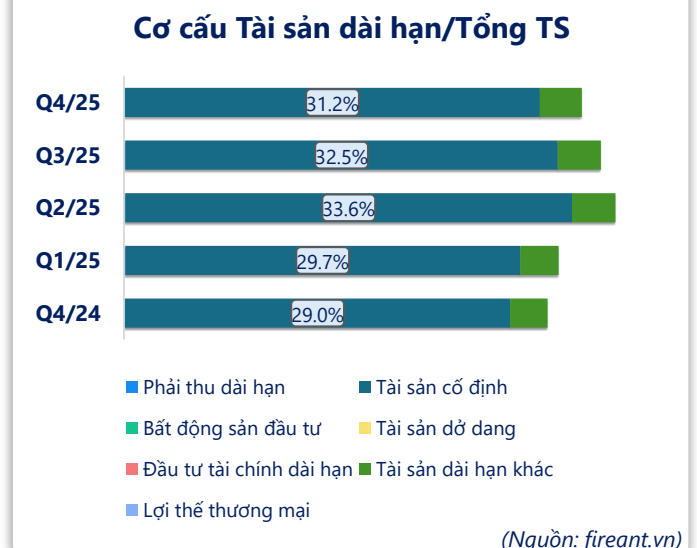
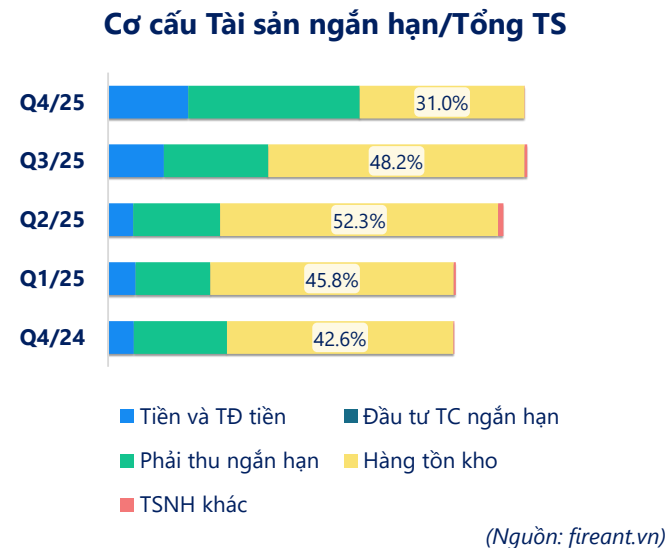
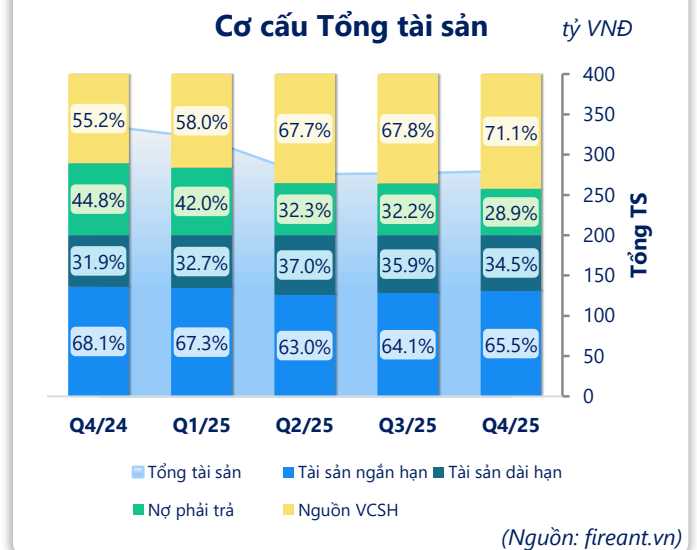
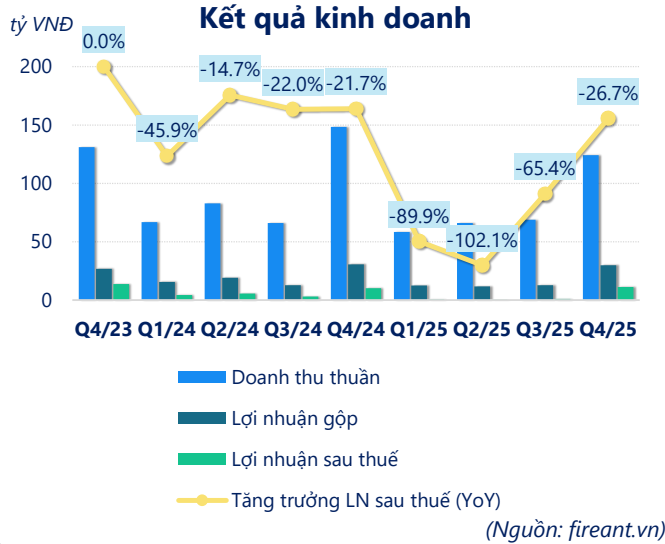
YoY: ▼ 10.3 | -44.6%

ROE

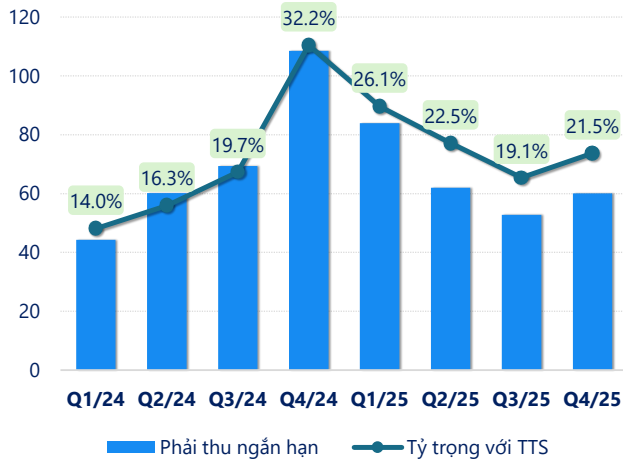
2025

6.7%

+/- YoY: ▼ 6.6%

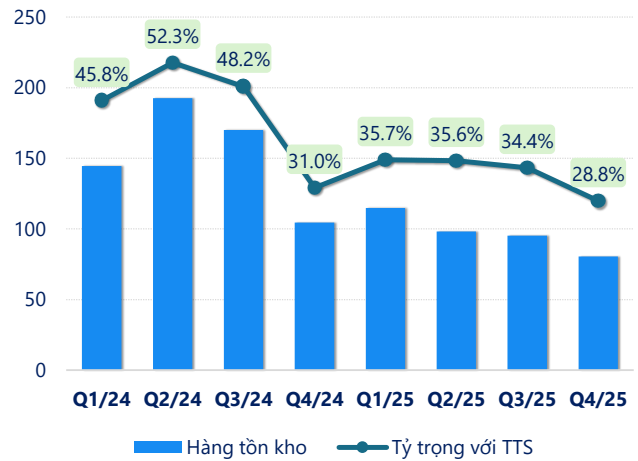


tỷ VNĐ

Phải thu ngắn hạn


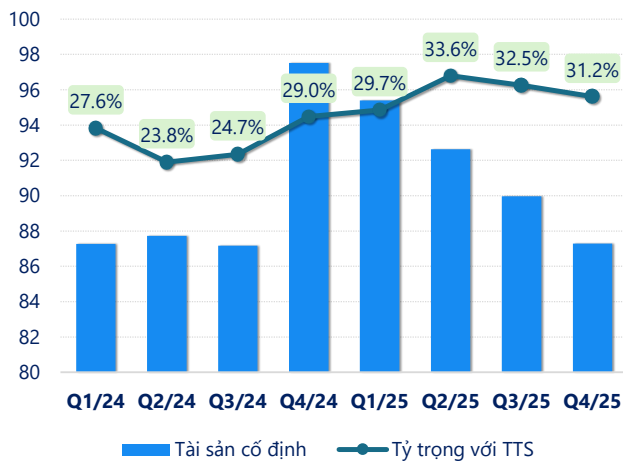
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

Hàng tồn kho


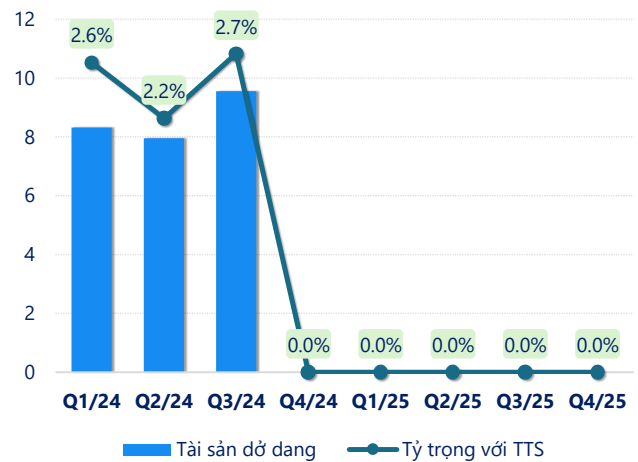
(Nguồn: fireant.vn)

tỷ VNĐ

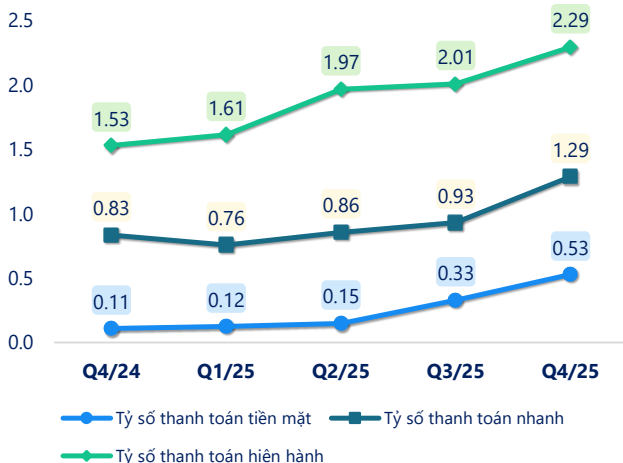
Tài sản cố định


(Nguồn: fireant.vn)

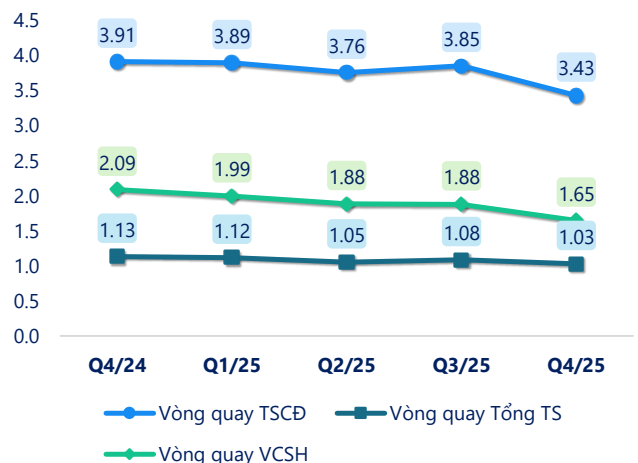
tỷ VNĐ

Tài sản dở dang


(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản


(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản


(Nguồn: fireant.vn)

CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tỷ VNĐ)	Q4/24	Q1/25	Q2/25	Q3/25	Q4/25
Tổng tài sản	337	321	276	277	280
Tài sản ngắn hạn	230	216	174	177	183
Tiền và tương đương tiền	16.4	16.7	13.1	29.0	42.2
Đầu tư tài chính ngắn hạn	0	0	0	0	0
Phải thu ngắn hạn	109	83.9	62.0	52.8	60.1
Hàng tồn kho	104	115	98.2	95.2	80.4
Tài sản ngắn hạn khác	0.18	0.77	0.49	0.39	0.55
Tài sản dài hạn	107	105	102	99.2	96.3
Phải thu dài hạn	0.31	0.31	0.31	0.31	0.22
Tài sản cố định	97.5	95.4	92.6	90.0	87.3
Bất động sản đầu tư	0	0	0	0	0
Tài sản dở dang	0	0	0	0	0
Đầu tư tài chính dài hạn	0	0	0	0	0
Tài sản dài hạn khác	9.50	9.30	9.03	8.96	8.82
Lợi thế thương mại	0	0	0	0	0
Nợ phải trả	151	135	89.0	89.0	80.7
Nợ ngắn hạn	150	134	88.4	88.3	79.9
Vay và nợ thuê ngắn hạn	111	94.6	0	45.0	38.0
Phải trả người bán ngắn hạn	19.0	23.9	24.0	25.7	18.6
Nợ dài hạn	0.73	0.73	0.67	0.67	0.79
Vay và nợ thuê dài hạn	0	0	0	0	0
Nguồn vốn chủ sở hữu	186	186	187	188	199
Vốn chủ sở hữu	186	186	187	188	199
Vốn điều lệ	83.5	83.5	83.5	96.1	96.1
Kinh phí và quỹ khác	0	0	0	0	0

(Nguồn: fireant.vn)